

Số: 46 /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 93/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 70/TTr-STP ngày 26 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Báo và PT, TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Trung tâm Thông tin tỉnh: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng Công báo);
- + Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thịnh



QUY CHẾ
Phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý
vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
- Các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Đảm bảo sự chủ động của cơ quan chủ trì; sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Bảo đảm sự tập trung, thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức triển khai, xây dựng, hoàn thiện và theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Ninh về xử lý vi phạm hành chính.

5. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính.

6. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính.
2. Tổ chức các cuộc họp; hội nghị sơ kết, tổng kết.
3. Tham gia đoàn kiểm tra, kiểm tra liên ngành.
4. Các hình thức khác.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Tổ chức triển khai, xây dựng, hoàn thiện và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:
 - a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.
 - b) Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.
 - c) Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
 - d) Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các cá nhân, tổ chức, báo chí về những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp.
 - đ) Tham gia ý kiến đối với hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.
 - e) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn để đánh giá công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:
 - a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.
 - b) Rà soát, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.
 - c) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong hoạt động triển khai, xây dựng, hoàn thiện và theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì biên soạn tài liệu dưới các hình thức phù hợp để phục vụ công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Hàng năm, chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Thường xuyên phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; định kỳ hàng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính đối với đội ngũ người làm công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức.

Điều 8. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Hàng năm, chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch kiểm tra, Quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định kiểm tra đột xuất theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

c) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả kiểm tra.

d) Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra và kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn xây dựng kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm theo quy định.

c) Phối hợp với đoàn kiểm tra của tỉnh trong quá trình kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

d) Xem xét, xử lý các kiến nghị của đoàn kiểm tra và gửi kết quả đến Sở Tư pháp theo quy định.

đ) Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, báo cáo thực hiện kết luận kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra và kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước trong phạm vi địa bàn quản lý, tổ chức thực hiện kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn quản lý theo quy định.

b) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều này.

4. Nội dung kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra, tổ chức thực hiện kiểm tra và kết quả kiểm tra thực hiện theo quy định của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 9. Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Ninh về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Ninh về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Ninh về xử lý vi phạm hành chính.

c) Kịp thời trao đổi, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý các khó khăn, vướng mắc trong việc cập nhật, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Ninh về xử lý vi phạm hành chính khi có đề nghị.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Ninh về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

b) Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin do mình cập nhật; kịp thời đính chính, bổ sung thông tin trong Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Ninh về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

c) Bảo đảm an toàn đối với tài khoản Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Ninh về xử lý vi phạm hành chính.

d) Kịp thời thông tin về Sở Tư pháp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Ninh về xử lý vi phạm hành chính.

3. Việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tỉnh Bắc Ninh về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 10. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ thống kê về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

3. Thông tin thống kê về xử lý vi phạm hành chính được thu thập theo quy định của pháp luật về thống kê.

Điều 11. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh trước ngày 18 tháng 12 hàng năm để báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 12 hàng năm theo quy định.

b) Chủ trì tổng hợp nội dung đánh giá tình hình và kết quả xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 16 tháng 12 hàng năm.

b) Đối với các cơ quan: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh ngoài việc thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này còn có trách nhiệm báo cáo tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

c) Báo cáo đánh giá tình hình và kết quả xử lý vi phạm hành chính theo từng lĩnh vực được giao quản lý theo đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

4. Nội dung, thời gian chốt số liệu báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này theo quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các trách nhiệm được giao theo Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Việc lập dự toán, quản lý, thanh toán và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.